

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 10 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Lan

Ông Nguyễn Hồng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: NGUYỄN VĂN T Tên gọi khác: Phúc

Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1996 tại: tỉnh Quảng Ngãi

Nơi thường trú: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Thẻ CCCD: 051096005312; cấp ngày 10 tháng 7 năm 2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1, sinh năm 1968 và bà Lương Thị M, sinh năm 1969; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến ngày xét xử.

Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị H, sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Trần Thị H1, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần P, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn T1, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn T2, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/3/2019, tại đường bê tông, trước nhà ông Nguyễn T1 (cha của bị cáo T), thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, giữa ông T1 với ông Trần Phẩm C và với nhau về việc ông P kéo lưới kềm B40 rào lối đi chung giữa hai gia đình. Sự việc đang xảy ra, ông T1 gọi điện thoại cho bị cáo T về nhà có việc. Một lúc sau, bị cáo điều khiển xe mô tô về, để xe ở đường bê tông gần vị trí hàng rào và vào nói chuyện với ông P, để khuyên giải. Lúc này, bà Trần Thị H1 (con của ông P) đi bộ đến, nói chuyện với bị cáo và xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo dùng tay phải đánh một cái vào mặt của bà H1 làm H1 ngã xuống đường. Thấy con mình bị đánh, ông P nhặt một khúc cây gỗ tròn dài 1,5m, đường kính 07cm ở trên cống thoát nước cách đó khoảng 01m, cầm hai tay đánh theo hướng từ phải qua trái trúng vào người bị cáo. Khúc cây trên văng ra khỏi tay ông P, rơi xuống đường bê tông. Liên sau đó, bị cáo T nhặt khúc cây này, cầm hai tay đánh từ trên xuống trúng vào bàn chân trái của bà H1. Ông Nguyễn T2 là bạn của bà H1 từ trong nhà H1 chạy ra, giằng co và giật được đoạn cây trên từ tay bị cáo. Sau đó, bị cáo chạy vào nhà (nhà ông Nguyễn T1 bị cáo ở chung) lấy một con dao (dài khoảng 20cm, cán gỗ, bề rộng nhất lưỡi dao 5cm, không có mũi nhọn) rồi quay lại dùng dao tấn công T2 ở vùng hông nhưng không trúng, bị cáo T tiếp tục cầm dao tấn công trúng vào đầu ông T2 gây chảy máu. Ngay lập tức, ông T2 lao vào ôm và vật lộn, giằng co với bị cáo làm cho cả hai đều ngã xuống đường bê tông.

Bị cáo T thoát ra được và đang khom người đứng dậy thì bị ông P dùng khúc cây gỗ (đã nêu ở trên), cầm bằng hai tay đánh từ trên xuống trúng vào đầu bị cáo. Bị cáo ngã xuống đoạn mương thoát nước gần đó và bất tỉnh. Ông P vứt khúc cây gỗ tròn tại hiện trường. Thấy bị cáo T bị đánh, ông T1 chạy đến giằng co với ông P thì ông P chạy về nhà lấy một khúc cây gỗ vuông dài 77,5cm rồi quay lại hiện trường. Tại đây, ông P và ông T1 tiếp tục giằng co, xô xát với nhau nhưng không có thương tích.

Chị Trần Thị H1 nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q lúc 22 giờ 23 phút cùng ngày, chẩn đoán ương bàn IV V chân trái-T07” đến ngày 26/3/2024 th“Gãy xuất viện về nhà, đến ngày 02/4/2019 ra Bệnh viện Q điều trị đến ngày 18/4/2019 xuất viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 194/TgT ngày 20/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận về thương tích của bà Trần Thị H1 như sau: *01 (Một) sẹo kích thước lớn ở mu bàn chân trái. Gãy xương bàn 4,5 bàn chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13,43%, làm tròn số = 13% (Mười ba phần trăm).*

Bị cáo Nguyễn Văn T nhập viện Bệnh viện Đ lúc 20 giờ 35 phút cùng ngày, kết quả chụp CT SCAN “Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán, đỉnh, thái dương trái, sót xuất huyết não thùy dương trái, xuất huyết dưới nhện thùy dương trái, nứt sọ đỉnh trái”. Bị cáo tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Đ1 từ ngày 26/3/2019 đến ngày 01/4/2019 xuất viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/TgT ngày 05/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị cáo Nguyễn Văn T là 47% (Bốn mươi bảy phần trăm). Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích. Cơ chế hình thành các tổn thương trên do vật tày tác động trực tiếp. Các tổn thương trên nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến chết người.

Ông Nguyễn T2 đến Trạm y tế phường T, thành phố Q để sơ cứu vết thương nhưng không có hồ sơ lưu trữ.

Vật chứng: Thu giữ được 01 (một) khúc cây gỗ tròn dài 1,5m, đường kính 7cm, có một đầu tà và một đầu nhọn; 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 77,5cm, có một đầu tà và một đầu gãy nhọn. Đối với con dao dài 20 cm, màu đen, cán gỗ, không có mũi, bề rộng nhất của lưỡi dao khoảng 05cm bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng lúc xảy ra xô xát nhau không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường các khoảng về chi phí điều trị và một phần chi phí bồi dưỡng tổn hại sức khỏe, tinh thần là: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với ông Nguyễn T2 khai bị cáo dùng dao chém vào đầu gây thương tích tuy nhiên ông T2 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án, từ chối giám định.

Đối với hành vi ông P dùng hung khí gây thương tích cho bị cáo T với tỷ lệ thương tích 47% (Bốn mươi bảy phần trăm): Cơ quan CSĐT đã ra quyết định số: 442/QĐ-ĐTTH ngày 27/8/2024 để tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự này để tiếp tục điều tra xác minh.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TN ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Về vật chứng: đề nghị tuyên tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý đối một hành vi khác. Về phần dân sự, đã thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định hành vi của bị cáo là đúng sự thật, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về hành vi phạm tội của bị cáo như với cáo trạng mô tả, các tình tiết giảm nhẹ. Đồng thời, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết bị hại có một phần lỗi được quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự với lý do bị cáo bị ông P (cha bị hại) dùng cây đánh bị cáo trước, nên bị cáo đã dùng cây này gây thương tích cho bị hại. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận không đồng ý, đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết này cho bị cáo, bởi lẽ ngoài hành vi dùng cây đánh, bị cáo đã dùng tay đánh bị hại trước. Hành vi của ông P dùng cây đánh bị cáo xuất phát thấy bị cáo có hành vi đánh vào mặt của bị hại. Người bị hại bà H1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức có thể cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 19 giờ ngày 24/3/2019, tại đường bê tông (trước nhà bị cáo T, thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi), trong lúc cha của bị cáo - ông T1 với ông Trần P (cha bị hại) cãi vã với nhau về ranh giới, hàng rào. Bị cáo về để khuyên giải hai bên và có phát sinh mâu thuẫn với bị hại. Bị cáo dùng tay phải đánh một cái vào mặt bị hại, làm bị hại ngã xuống đường. Cha bị hại- ông P dùng khúc cây gỗ tròn dài 1,5m, đường kính 07cm đánh trúng vào người bị cáo một cái, khúc cây văng ra khỏi tay ông P. Bị cáo nhặt khúc cây này, cầm hai tay đánh từ trên xuống trúng vào bàn chân trái của bị hại, để lại: *01 (Một) sẹo kích thước lớn ở mu bàn chân trái. Gãy xương bàn 4,5 bàn chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13,43%, làm tròn số = 13% (Mười ba phần trăm).*

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đối với bị cáo Nguyễn Văn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, hiểu biết nhưng có hành vi sử dụng vũ lực, dùng tay, cây tác động vào cơ thể bị hại sẽ gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà làm mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, bị cáo cũng bị thương tích 47% và điều trị. Bị cáo bị truy nã nhưng về đầu thú, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) khúc cây gỗ tròn dài 1,5m, đường kính 7cm, có một đầu tẻ và một đầu nhọn (là hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại); 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 77,5cm, có một đầu tẻ và một đầu gãy nhọn. Các vật chứng này có liên quan đến hành vi có dấu hiệu tội phạm khác. Do đó, cần tuyên tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho việc điều tra, xác minh và sẽ được xử lý ở vụ án sau Quyết định số 442/QĐ-ĐTTH ngày 27/8/2024 về việc tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Không.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đã thống nhất bị cáo phải bồi thường các khoảng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Các tình tiết có liên quan

[8.1] Đối với thương tích của ông Nguyễn T2 ở vùng đầu, lời khai ban đầu khai bị bị cáo dùng dao chém. Sau đó, khai bị vật lộn dưới đường bê tông gây nên, ông T2 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án, từ chối giám định. Theo quy định về giới hạn xét xử được qui định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo như C1 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố. Khi nào làm rõ hành vi gây thương tích cho ông Nguyễn T2 sẽ được xử lý sau.

[8.2] Đối với hành vi ông P dùng hung khí gây thương tích cho bị cáo T với tỷ lệ thương tích 47% (Bốn mươi bảy phần trăm): Ngày 27/8/2024, Cơ quan CSĐT Công huyện Tư N đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 442/QĐ-ĐTTH để điều tra xác minh với lý do không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm và việc tách không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan vụ án là có cơ sở.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét. Lời bào chữa của người bào chữa phù hợp với nhận định của HĐXX được chấp nhận, đối với lời bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo do bị hại có một phần lỗi là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí lý do theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án là có cơ sở. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Đối với số tiền tự thỏa thuận bồi thường không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 2 khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

2. Về vật chứng: 01 (một) khúc cây gỗ tròn dài 1,5m, đường kính 7cm, có một đầu tã và một đầu nhọn; 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 77,5cm, có một đầu tã và một đầu gãy nhọn, tuyên tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho việc điều tra, xác minh và sẽ được xử lý ở vụ án sau Quyết định số 442/QĐ-ĐTTH ngày 27/8/2024 về việc tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục THADS và Cơ quan CSĐT Công an huyện T ngày 22/10/2024.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại:

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Trần Thị H1 các khoảng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với

người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Hòa

